

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THỊ HẠNH

**PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ Ở
VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính

Mã số : 62.38.01.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2017

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Minh Phương

Phản biện 1: GS.TS. Thái Vĩnh Thắng

Phản biện 2: GS.TS. Phạm Hồng Thái

Phản biện 3: PGS.TS. Lương Thanh Cường

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện tại: Học viện khoa học xã hội

Vào hồi ...giờ ...', ngày ...tháng ... năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xuất phát từ thực trạng pháp luật và triển khai pháp luật về CCCX, NCS chọn đề tài này với những lý do sau:

Thứ nhất, vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ CCCX trong hệ thống chính trị - hành chính 4 cấp của nước ta.

Thứ hai, vai trò của pháp luật về CCCX đối với quản lý và xây dựng đội ngũ CCCX.

Thứ ba, thực trạng nội dung điều chỉnh pháp luật về CCCX và triển khai pháp luật về CCCX có những hạn chế, bất cập nhất định.

Thứ tư, yêu cầu xây dựng đội ngũ CCCX tinh gọn, vững mạnh, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước là chủ trương của Đảng và Nhà nước ta.

Với những lý do trên, việc thực hiện đề tài luận án “*Pháp luật về công chức cấp xã ở Việt Nam hiện nay*” là cần thiết và có ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án có mục đích tổng quát là nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về CCCX ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm sáng tỏ cơ sở lý luận pháp luật về CCCX: đặc điểm, vai trò, nội dung của pháp luật về CCCX; các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về CCCX.

- Phân tích làm rõ quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về CCCX qua các giai đoạn.

- Đánh giá thực trạng quy định pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về CCCX, chỉ ra những kết quả, hạn chế và xác định những nguyên nhân ảnh hưởng đến xây dựng và thực thi pháp luật về CCCX.

- Đề xuất các quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ, quyền của CCCX; về tuyển dụng, sử dụng, ĐTBĐ, quản lý, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, chế độ đãi ngộ... đối với CCCX.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các quan điểm khoa học về CCCX và pháp luật về CCCX; Thực trạng thực hiện pháp luật về CCCX ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu các quy định của pháp luật về 7 chức danh CCCX ở Việt Nam.

- Phạm vi không gian: Luận án nghiên cứu quy định pháp luật và thực hiện pháp luật đối với 7 chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã trên phạm vi cả nước.

- Phạm vi thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật về CCCX từ khi Luật CBCB năm 2008 có hiệu lực đến nay.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

- Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về pháp luật, cải cách hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ CCCX.

- Bên cạnh đó, luận án còn dựa trên các lý thuyết về tổ chức bộ máy nhà nước, về công vụ, công chức, về quản trị địa phương ở Việt Nam.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

Luận án sử dụng các phương pháp: Phương pháp nghiên cứu lịch sử, so sánh, tổng hợp, phân tích, điều tra xã hội học. Ngoài ra, luận án còn sử dụng phương pháp thu thập tài liệu để chứng minh các luận điểm, nhận định; đồng thời, kế thừa các công trình nghiên cứu, các số liệu thống kê và các tài liệu có liên quan.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện pháp luật về CCCX ở Việt Nam từ sau khi Luật Cán bộ, công chức năm 2008 có hiệu lực. Kết quả nghiên cứu của luận án có những đóng góp mới về mặt khoa học sau:

- Trên cơ sở phân tích một cách toàn diện các quan niệm pháp luật về CCCX, luận án xây dựng khái niệm khoa học pháp luật về CCCX, đồng thời phân tích làm rõ vai trò, đặc điểm của pháp luật về CCCX; các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về CCCX ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án chỉ ra sự khác biệt quan trọng trong việc điều chỉnh của pháp luật về CCCX so với pháp luật về CC và CBCX trên cơ sở hệ thống hóa và phân tích các VBQPPL điều chỉnh đối với 7 chức danh CCCX, tức là gồm cả chức danh là Chỉ huy trưởng quân sự và Trưởng công an xã. Điều mà từ trước đến nay các công trình nghiên cứu pháp luật về CCCX hầu như còn bỏ trống.

- Luận án đã phân tích và chỉ ra những hạn chế cơ bản trong hệ thống PL về CCCX. Một trong những hạn chế cơ bản nhất là pháp luật về CCCX ở Việt Nam hiện nay điều chỉnh đồng nhất, cứng nhắc với tất cả các chức danh CCCX cũng như giữa CCCX ở đô thị (phường, thị trấn) và ở nông thôn (xã) nên không phù hợp với thực tiễn; pháp luật về CCCX mới chỉ điều chỉnh về “người” mà chưa chú trọng đến “việc”... Từ đó, luận án đề xuất quan điểm và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về CCCX ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- *Ý nghĩa lý luận:* Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung và làm giàu thêm những kiến thức lý luận về CCCX và pháp luật về CCCX; xây dựng cơ sở khoa học cho việc phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về CCCX; xây dựng và hoàn thiện pháp luật về CCCX và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật về CCCX trong thực tiễn.

- *Ý nghĩa thực tiễn:* Luận án là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về quản lý CCCX trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các chính sách, pháp luật về CCCX; xây dựng và thực hiện

các chương trình, đề án, kế hoạch xây dựng đội ngũ CCCX ở Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy pháp luật về công vụ, công chức nói chung, pháp luật về CCCX nói riêng và cho các nhà quản lý trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật về CCCX.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài mở đầu và kết luận, luận án gồm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Cơ sở khoa học của pháp luật về công chức cấp xã

Chương 3. Thực trạng điều chỉnh của pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về công chức cấp xã ở Việt Nam hiện nay

Chương 4. Nhu cầu, quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã ở Việt Nam hiện nay

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Thời gian gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu, khảo sát, đánh giá và đưa ra các giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ CBCCCX và hoàn thiện pháp luật về CBCCCX ở Việt Nam. Mặc dù, các công trình nghiên cứu có những sự khác biệt nhất định về nhận thức, cách tiếp cận, quan điểm của các tác giả, song các công trình nghiên cứu đều thừa nhận vị trí, vai trò quan trọng của pháp luật về CCCX đối với việc xây dựng, phát triển đội ngũ CCCX trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu pháp luật về CBCCCX được các công trình đề cập theo 2 hướng cơ bản: Về QLNN, việc hoàn thiện pháp luật về CCCX nhằm đảm bảo, tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN và chức năng điều chỉnh của Nhà nước đối với CBCCCX. Về xây dựng đội ngũ CBCCCX, các tác giả đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ CBCCCX phải tập trung vào xây dựng các quy định về tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng, ĐTBĐ, chính sách đãi ngộ... đối với CBCCCX.

- Các công trình nghiên cứu pháp luật về CCCX chỉ dừng lại ở các quy định của pháp luật đối với CCCX mà chưa nghiên cứu một cách tổng thể trên các phương diện điều chỉnh của các ngành luật có điều chỉnh đối với CCCX. Một số công trình nghiên cứu chuyên sâu pháp luật về CCCX thường đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật đối với từng chức danh CCCX hoặc gộp giải pháp chung cho cả đội ngũ CBCCCX.

- Từ sau khi Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được ban hành, chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập một cách tổng thể, toàn diện hệ thống VBQPPL về CCCX.

Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của luận án

- Trên cơ sở kế thừa nội dung điều chỉnh pháp luật về CCCX của các công trình nghiên cứu, luận án tiếp tục xác định các nội dung điều chỉnh căn cứ vào tính liên ngành, tính đồng bộ, tính thống nhất của pháp luật về CCCX.

- Luận án tiếp tục phân tích và làm rõ những nội dung bất cập của pháp luật về: tính liên thông giữa CBCX và CCCX; phân biệt CC phường ở các đô thị với CC xã, thị trấn để bảo đảm yêu cầu quản lý thống nhất, thông suốt của chính quyền đô thị.

- Luận án nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn của CCCX theo từng chức danh CCCX; quy định về tuyển dụng, sử dụng, ĐTBĐ, đánh giá, quản lý và chế độ, chính sách đãi ngộ CCCX trong tính liên ngành, tính đồng bộ, tính thống nhất của pháp luật điều chỉnh đối với CCCX.

- Luận án nghiên cứu các quy định của pháp luật về CCCX, gồm 7 chức danh CCCX, tức là cả chức danh là Chỉ huy trưởng quân sự và Trưởng công an xã.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật về công chức cấp xã

2.1.1. Khái niệm pháp luật về công chức cấp xã

2.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của công chức cấp xã

a) Khái niệm công chức cấp xã

Theo quy định của pháp luật và thực tiễn đội ngũ CCCX ở nước ta hiện nay, có thể hiểu, CCCX là công dân Việt Nam đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc UBND cấp xã giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng QLNN về lĩnh vực công tác được phân công, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

b) Đặc điểm của công chức cấp xã

CCCX có các đặc điểm sau: Là những người gần dân nhất trong đội ngũ công chức nhà nước; Các chức danh CCCX đảm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác; Thiếu tính ổn định so với CC hành chính nhà nước; CCCX gồm cả lực lượng vũ trang bán chuyên trách.

c) Vai trò của công chức cấp xã

CCCX có vai trò giúp UBND và Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn; Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn; Gương mẫu trong thực thi công vụ và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2.1.1.2. Khái niệm pháp luật về công chức cấp xã

Pháp luật về CCCX là một bộ phận của pháp luật về công vụ, công chức, gồm tổng hợp các quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trực tiếp quy định về địa vị pháp lý và các quan hệ xã hội của CCCX phát sinh trong thực thi công vụ.

2.1.2. Đặc điểm của pháp luật về công chức cấp xã

2.1.2.1. Nội dung điều chỉnh cụ thể

So với pháp luật về CBCC nói chung, pháp luật về CCCX có những quy định cụ thể đối với CCCX: Quy định cụ thể về nhiệm vụ của từng chức danh CCCX; về tiêu chuẩn và về số lượng.

2.1.2.2. Phương thức điều chỉnh linh hoạt

Pháp luật về CCCX có tính linh hoạt được thể hiện trên các nội dung điều chỉnh của pháp luật. Tính linh hoạt trong pháp luật về CCCX được thể hiện ở các nội dung sau: trong quy định tiêu chuẩn của CCCX; tuyển dụng; bố trí số lượng CCCX thực hiện nhiệm vụ của 7 chức danh theo quy định.

2.1.2.3. Phạm vi điều chỉnh hẹp

Nếu như pháp luật về CBCC có những nội dung bao hàm điều chỉnh cả hệ thống CBCC nói chung thì pháp luật về CCCX chỉ áp dụng với riêng CCCX.

2.1.3. Vai trò của pháp luật về công chức cấp xã

- Pháp luật về CCCX là phương tiện quan trọng trong tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước

- Pháp luật về CCCX là phương tiện quan trọng nhằm phát triển đội ngũ CCCX và quản lý đối với CCCX.

- Pháp luật về CCCX là công cụ để cho nhà nước kiểm tra, thanh tra, kiểm soát hoạt động của chính quyền cấp xã và CCCX.

2.2. Điều chỉnh pháp luật về công chức cấp xã

2.2.1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của pháp luật về công chức cấp xã

Đối tượng điều chỉnh của pháp luật về CCCX là đội ngũ CCCX (7 chức danh CCCX theo luật định). Phạm vi điều chỉnh của pháp luật về CCCX quy định về địa vị pháp lý của CCCX; tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng; ĐTBĐ; khen thưởng, kỷ luật; chính sách, chế độ đãi ngộ, phân cấp quản lý... vì nó liên quan đến các ngành, lĩnh vực khác nhau nên VBQPPL quy định về những vấn đề này được áp dụng trong tất cả các ngành để đảm bảo sự thống nhất.

2.2.2. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về công chức cấp xã

Nội dung điều chỉnh pháp luật về CCCX được thể hiện ở nhiều VBQPPL khác nhau do các cơ quan nhà nước ban hành và được chia làm 3 nhóm nội dung điều chỉnh: Quy định về số lượng và tiêu chuẩn chức danh CCCX; Quy định địa vị pháp lý của CCCX; Quy định về quản lý CCCX. Pháp luật quy định nội dung quản lý CCCX bao gồm nhiều quy định liên quan đến quan hệ xã hội nảy sinh trong hoạt động công vụ CCCX.

2.2.3. Hình thức điều chỉnh của pháp luật về công chức cấp xã

Điều chỉnh pháp luật về CCCX có các hình thức cơ bản: Hình thức mệnh lệnh và hình thức thỏa thuận.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về công chức cấp xã

Pháp luật về CCCX chịu ảnh hưởng của các yếu tố sau: Quá trình phân quyền, phân cấp quản lý ở Việt Nam hiện nay; Mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã ở Việt Nam; Yêu cầu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở nước ta hiện nay; Quá trình hiện đại hóa nền hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay; Năng lực thực thi pháp luật về công chức cấp xã.

2.4. Pháp luật về công chức cấp cơ sở của một số nước trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam

Luận án nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật về CCCX của một số nước như: Thái Lan, Malayxia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp. Trên cơ sở tổng hợp pháp luật về công chức cấp cơ sở của một số nước, luận án rút ra một số vấn đề đối với Việt Nam như sau: pháp luật về CCCX luôn gắn với quy định về mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã; Pháp luật về CCCX ngày càng phải được hoàn thiện cùng quá trình đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã theo hướng chính quyền địa phương tự quản; nghiên cứu quy định rõ ràng, cụ thể và đầy đủ, đồng bộ về địa vị pháp lý của CCCX trong tương quan chung với đội ngũ công chức nhà nước từ cấp huyện trở lên; Quy định về tuyển dụng CCCX gắn với vị trí việc làm và theo nguyên tắc thực tài; Quy định về đánh giá hiệu quả thực thi công vụ theo hướng áp dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động KPI.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Quá trình xây dựng và phát triển của pháp luật về công chức cấp xã ở Việt Nam

3.1.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 2008

Sau khi Cách mạng Tháng Tám (8/1945) thành công, cùng với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, CQĐP của Nhà nước kiểu mới được thành lập và ngay sau đó Nhà nước đã ban hành quy định các chức danh cán bộ cấp xã trên cơ sở các lĩnh vực quản lý nhà nước ở cấp cơ sở. Các quy định của pháp luật về số lượng người; tuyển dụng, chế độ thù lao và kỷ luật; phân loại chức vụ; ĐTBĐ cán bộ cấp xã được ban hành và ngày càng hoàn thiện. Một trong những dấu mốc quan trọng đánh dấu sự hoàn thiện của pháp luật về CCCX là Pháp lệnh cán bộ, công chức sửa đổi, bổ sung năm 2003 đã đưa CCCX vào nhóm đối tượng CC.

3.1.2. Giai đoạn từ năm 2008 đến nay

Luật CBCC năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thực hiện đã có những điều chỉnh cụ thể, toàn diện đối với CCCX. Theo đó, các đối tượng và phạm vi điều chỉnh đã được tách biệt: cán bộ ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; CC ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; CB cấp xã; CCCX.

Sự phân định đối tượng và phạm vi điều chỉnh của pháp luật nói chung và pháp luật CCCX nói riêng đã tạo ra sự thay đổi về nội dung điều chỉnh của pháp luật theo từng nhóm. Nội dung điều chỉnh của pháp luật có những quy định áp dụng chung cho đối tượng là CBCC nhưng cũng có những quy định riêng đối với từng nhóm như: CB cấp xã, CCCX.

3.1.3. Đánh giá chung

- Những kết quả đạt được

Một trong những nội dung quan trọng, đánh dấu sự hoàn thiện của pháp luật CCCX là đã đưa CCCX vào nhóm đối tượng CC. Các chế độ, chính sách đối với CCCX luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoàn

cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng như vị trí, vai trò của đội ngũ CCCX.

- Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, pháp luật điều chỉnh đối với CCCX còn một số hạn chế, bất cập, cụ thể: hệ thống VBQPPL đối với CCCX được ban hành và áp dụng chung cho đối tượng CC; chưa có sự phân định rõ trách nhiệm quản lý về chuyên môn của các bộ, ngành chuyên môn liên quan; một số quy định điều chỉnh của pháp luật CCCX chưa phù hợp với thực tiễn; các văn bản liên quan đến chế độ chính sách đối với CCCX chưa tạo động lực cho CCCX phấn đấu hoàn thiện về trình độ chuyên môn cũng như về phẩm chất đạo đức; Pháp luật về CCCX còn bỏ trống các quy định liên quan đến CCCX như: quy định về công tác thanh tra, kiểm tra về mặt chuyên môn đối với các chức danh CCCX; quy định về đạo đức công vụ; quy định về đánh giá CCCX trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan sau đây:

Về nguyên nhân khách quan: Cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp; ngân sách nhà nước eo hẹp không đủ chi trả cho việc thực hiện chế độ lương và đãi ngộ CCCX thỏa đáng.

Về nguyên nhân chủ quan: Các cơ quan QLNN về CCCX chưa có sự phối hợp với các bộ, ngành chuyên môn trong việc quản lý CCCX dẫn đến các văn bản khi ban hành không phù hợp và thiếu khả năng áp dụng.

3.2. Nội dung pháp luật hiện hành về công chức cấp xã

3.2.1. Về nghĩa vụ và quyền của công chức cấp xã

CCCX chịu sự điều chỉnh chung của pháp luật đối với CC và quy định riêng đối với CCCX về nghĩa vụ và quyền gồm: Nghĩa vụ của CC đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân; nghĩa vụ của CC trong thi hành công vụ; nghĩa vụ của CC là người đứng đầu.

Đối với chức danh Trưởng Công an xã, quyền được quy định tại Điều 9, Pháp lệnh Công an xã năm 2008 và từ Điều 4 đến Điều 12 Thông

tư số 12/2010/TT-BCA ngày 8/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an qui định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 7/9/2009; Thông tư số 14/2014/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2010/TT-BCA.

3.2.2. Về số lượng, tiêu chuẩn

Số lượng CCCX, theo quy định hiện hành, CCCX được chia theo số lượng chức danh và số lượng CCCX. Theo chức danh, CCCX được quy định có 7 chức danh cơ bản; theo số lượng cụ thể, CCCX được chia theo đơn vị hành chính cấp xã.

Tiêu chuẩn của CCCX được quy định riêng thành 2 nhóm:

- Đối với các chức danh công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội phải đáp ứng 04 tiêu chuẩn chung.

- Đối với các chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã: Ngoài việc phải đáp ứng 4 tiêu chuẩn trên, việc bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Công an xã.

3.2.3. Về tuyển dụng

Các qui định về tuyển dụng CCCX đã bao quát hết các nội dung: Tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng, hình thức, nội dung và thẩm quyền tuyển dụng. Tuy nhiên, một số qui định về tuyển dụng đối với CCCX chưa khả thi và do đó khó tuyển được đội ngũ có chất lượng, đáp ứng công việc. Về nội dung và hình thức thi tuyển CCCX, vấn đề đặt ra là ra có nên sử dụng hình thức phỏng vấn, ai sẽ giám sát khâu này để việc tuyển dụng diễn ra công bằng, minh bạch và hiệu quả.

3.2.4. Về sử dụng (bố trí) và đánh giá

Các quy định về đánh giá CC trong đó có CCCX ngày một hoàn thiện với các tiêu chí đưa ra đánh giá phù hợp, sát thực nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CCCX. Tuy nhiên, một số vấn đề cần phải nghiên cứu, xem xét, cụ thể: hiện mới chỉ có quy định đánh giá chung đối với tất cả CBCC.

Đối tượng CCCX có đặc thù, vì vậy cần có quy định điều chỉnh cụ thể đối với đối tượng này. Cần phải xây dựng tiêu chí đánh giá đối với 7 chức danh CCCX căn cứ trên nhiệm vụ đã được quy định đối với 7 chức danh này nhằm đảm bảo bao quát các nhiệm vụ chuyên môn mà CCCX thực hiện.

3.2.5. Về đào tạo, bồi dưỡng

Quy định cụ thể chế độ ĐTBĐ CCCX, bao gồm: ĐTBĐ theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh CC; ĐTBĐ theo vị trí việc làm. Các qui định về ĐTBĐ đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ CCCX đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực thi công vụ hiệu quả. Tuy nhiên hiện nay, công tác ĐTBĐ đối với CCCX vẫn còn nhiều bất cập: mỗi địa phương thực hiện theo cách khác nhau, không thống nhất; việc bồi dưỡng cho CCCX chưa chú trọng đến trang bị kiến thức gắn với chuyên môn, nghiệp vụ, với thao tác quy trình xử lý các tình huống phát sinh hàng ngày tại cơ sở.

3.2.6. Về khen thưởng, kỉ luật

Quy định về khen thưởng đối với CCCX được thực hiện theo Nghị định số 65/2014/NĐ-CP về: thẩm quyền xét tặng danh hiệu; quy trình bình xét danh hiệu.

Có thể nói, trong thời gian qua Nhà nước ta đã ban hành hệ thống văn bản về kỷ luật đối với CCCX một cách hoàn chỉnh, phục vụ có hiệu quả công tác xử lý kỷ luật đối với CCCX. Nhưng thực tế, các quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với CCCX hiện nay tương đối phức tạp. CCCX vừa chịu sự điều chỉnh của các VBQPPL như: Nghị định số 34/2011/NĐ-CP, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và Thông tư số 03/2007/TT-BNV điều này dẫn đến sự chông chéo, không thống nhất trong xử lý, kỷ luật CCCX.

3.2.7. Về chế độ, chính sách tiền lương

Chế độ, chính sách tiền lương của CCCX được quy định cụ thể trên các nội dung như sau: xếp lương, chế độ đãi ngộ; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Nhìn chung, các chính sách đối với đội ngũ này ngày càng hoàn thiện và tăng cường bổ sung các quyền lợi tạo động lực cho CCCX hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chính sách tiền lương đối với CCCX

được cải cách từ hưởng sinh hoạt phí đến được xếp lương ngạch, bậc, theo trình độ đào tạo, được hưởng phụ cấp công vụ, được tham gia đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế; mức phụ cấp được nâng dần lên theo từng thời gian, đời sống CCCX có bước cải tiến so với trước. Bên cạnh đó, các quy định về lương, chính sách đối với CCCX hiện nay còn có những nội dung điều chỉnh chưa hợp lý, cụ thể. Chẳng hạn, CCCX được tuyển dụng như CC cấp huyện nhưng chế độ, chính sách không được hưởng như CC cấp huyện. Cùng hoạt động trên địa bàn nhưng phụ cấp của CCCX thấp hơn so với phụ cấp của CB cấp xã. Đối với những CCCX làm việc trên địa bàn xa trung tâm hành chính không được hưởng chính sách đặc thù như xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3.2.8. Về phân cấp quản lý

Nghị định số 112/2011/NĐ-CP quy định rõ nội dung quản lý CCCX và chức năng, nhiệm vụ quản lý của từng cấp. Cụ thể, UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ quyết định số lượng cụ thể CCCX, hướng dẫn kiêm nhiệm một số chức danh; hướng dẫn quản lý hồ sơ CCCX; ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng; quyết định phân cấp quản lý CCCX; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách và giải quyết khiếu nại, tố cáo. UBND cấp huyện lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ CCCX; tổ chức tuyển dụng, tổ chức thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với CCCX. UBND cấp xã trực tiếp quản lý và sử dụng CCCX thực hiện chế độ, chính sách, lập và quản lý hồ sơ CCCX.

Nhìn chung những quy định pháp luật hiện hành về công tác quản lý CCCX phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu công việc, chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí công việc, như: về tuyển dụng, đào tạo, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật... Bên cạnh đó, quy định về phân cấp quản lý đối với CCCX còn tồn tại một số vấn đề hạn chế, bất cập: tiêu chuẩn, tuyển dụng, bố trí sử dụng, ĐTBĐ... thực hiện không thống nhất giữa các địa phương.

3.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật về công chức cấp xã ở Việt Nam hiện nay

3.3.1. Ưu điểm trong thực hiện pháp luật về công chức cấp xã và nguyên nhân

3.3.1.1. Ưu điểm trong thực hiện pháp luật về công chức cấp xã

- *Về thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của công chức cấp xã.* Các quy định được ban hành đầy đủ và rõ ràng tạo điều kiện quá trình thực hiện mang lại hiệu quả cao.

- *Về tiêu chuẩn.* Việc quy định tiêu chuẩn được chia làm 2 nhóm cơ bản, nhóm 1 bao gồm 2 chức danh Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng quân sự. Nhóm 2 là 5 chức danh còn lại đã tạo điều kiện phân định rõ các tiêu chuẩn phù hợp theo nhóm CCCX để quản lý hiệu quả về nội dung này.

- *Về tuyển dụng.* Pháp luật quy định về tuyển dụng đối với CCCX được ban hành đầy đủ với các tiêu chí cụ thể về điều kiện đăng ký dự tuyển như: độ tuổi, phẩm chất đạo đức, sức khỏe, ý thức pháp luật; đối với từng chức danh có các tiêu chuẩn về kỹ năng, kinh nghiệm, ngành đào tạo phù hợp; đối với từng vị trí trong cơ quan nhà nước cấp xã có yêu cầu trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nhất định. Các quy định về tuyển dụng (tiêu chuẩn và quy trình, hình thức, nội dung tuyển dụng) đã được ban hành cụ thể tạo điều kiện giúp các cơ quan chức năng thực hiện công tác này theo đúng yêu cầu đặt ra.

- *Về sử dụng (bố trí) và đánh giá.* Trong thời gian qua, việc thực hiện quy định về chế độ sử dụng đối với CCCX được thực hiện một cách hiệu quả. Pháp luật quy định cụ thể việc bố trí số lượng CCCX theo đơn vị hành chính cấp xã; quy định cụ thể số lượng CCCX ở từng ngạch chức danh đã giúp sử dụng hiệu quả đội ngũ CCCX tại các địa phương.

Về đánh giá CCCX. Pháp luật quy định riêng 2 nhóm, nhóm đánh giá chung đối với 5 chức danh CC và nhóm đánh giá riêng đối với 2 chức danh CC. Điều này giúp cho quá trình triển khai được dễ dàng, hiệu quả bởi có sự phân định nhóm CC mang tính đặc thù giúp việc đánh giá sát thực với nhiệm vụ của từng chức danh CCCX được nhà nước quy định.

- *Về đào tạo, bồi dưỡng.* Pháp luật về ĐTBĐ đã tạo được căn cứ pháp lý quan trọng giúp công tác này được triển khai trọng tâm, đúng hướng.

- *Về khen thưởng, kỉ luật.* Pháp luật điều chỉnh về khen thưởng và kỷ luật đối với CCCX có quy định rõ ràng nhằm động viên, khuyến khích CCCX hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời đưa ra được những chế tài xử phạt vi phạm trong quá trình thực thi công vụ.

- *Về chế độ, chính sách tiền lương.* Chế độ, chính sách tiền lương đối với CCCX được pháp luật quy định với những nội dung đầy đủ liên quan đến quyền lợi của CCCX đã góp phần nâng cao cuộc sống của CCCX, tạo động lực giúp CCCX nâng cao về trình độ chuyên môn, về năng lực.

- *Về phân cấp quản lý.* Các văn bản quy định về nội dung này được ban hành đầy đủ, có tính khả thi cao góp phần điều chỉnh khá toàn diện và đầy đủ các quan hệ phát sinh trong thực tiễn quản lý CCCX, đáp ứng được đòi hỏi khách quan của thực tiễn.

3.3.1.2. Nguyên nhân ưu điểm

Những ưu điểm trong thực hiện pháp luật về CCCX đạt được như đã nêu trên xuất phát từ 2 nguyên nhân cơ bản sau:

- *Về nguyên nhân khách quan:* sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ta trong việc thực hiện pháp luật về CCCX; Nhà nước đã ban hành một hệ thống các VBQPPL điều chỉnh đối với CCCX một cách khác toàn diện, đồng bộ và có tính khả thi cao;

- *Về nguyên nhân chủ quan:* các cơ quan quản lý CC nói chung và quản lý CCCX nói riêng đã thực hiện tốt theo đúng các nội dung điều chỉnh của pháp luật; đội ngũ CCCX ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, trong đó có kiến thức về pháp luật; trình độ dân trí và hiểu biết của người dân ngày càng được nâng lên giúp người dân hiểu quyền lợi chính đáng của mình trong giám sát hoạt động của CQHCCN trong đó có đội ngũ CCCX

3.3.2. Hạn chế trong thực hiện pháp luật công chức cấp xã và nguyên nhân

3.3.2.1. Hạn chế trong thực hiện pháp luật công chức cấp xã

- *Về thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của công chức cấp xã.* Các quy định của pháp luật hiện hành về CCCX đã quy định khá rõ về nghĩa vụ và quyền hạn của CCCX nhưng còn thiếu cụ thể và thống nhất.

- *Về tiêu chuẩn.* Tiêu chuẩn cụ thể của CCCX được quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV bao gồm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể. Nhưng có thể thấy các tiêu chuẩn này chưa gắn với yếu tố năng lực của người dự tuyển mà chỉ chú trọng vào yếu tố bằng cấp. Mặt khác, do chưa xây dựng được bản mô tả công việc, khung năng lực của từng chức danh CCCX.

- *Về tuyển dụng.* quy định không cụ thể nên trong quá trình triển khai một số địa phương vẫn đưa quy định đối tượng dự tuyển khác nhau; nội dung thi và hình thức thi hiện nay theo quy định vẫn nhiều bất cập và không hiệu quả.

- *Về sử dụng (bổ trí) và đánh giá.* Quy định về sử dụng (bổ trí) CCCX trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế trong quá trình thực hiện như việc bổ trí thực hiện nhiệm vụ như vậy cũng có những hạn chế nhất định. *Về đánh giá CCCX* hiện nay quy định về thẩm quyền đánh giá CC là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng CC có trách nhiệm đánh giá CC thuộc quyền. Đây cũng là hạn chế cơ bản trong triển khai đánh giá CCCX.

- *Về đào tạo, bồi dưỡng.* VBQPPL về ĐTBĐ CCCX ở các địa phương chưa thống nhất về hình thức văn bản, về thẩm quyền ban hành văn bản giữa UBND; các quy định về chế độ, chính sách đãi ngộ trong công tác ĐTBĐ trong thời gian qua chưa thực sự thiết thực, hiệu quả.

- *Về khen thưởng, kỉ luật.* Trong tổ chức triển khai các quy định về kỷ luật đối với CCCX hiện nay đang tồn tại nhiều bất cập. Cùng chức danh CCCX nhưng lại có hình thức kỷ luật khác nhau.

- *Về chế độ, chính sách tiền lương:* có sự phân biệt giữa CCCX và CC cấp huyện; CCCX nằm trong hệ thống CC nói chung nhưng không

được nâng ngạch lên chuyên viên chính; không được hưởng phụ cấp theo loại đơn vị hành chính như CB cấp xã.

- Về phân cấp quản lý. Các chức danh CCCX đang chịu sự phân cấp quản lý bởi hai hệ thống quản lý khác nhau. Đó là quản lý về lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách và quản lý về hành chính bởi các cơ quan trực tiếp và cơ quan cấp trên. Việc cùng một lúc chịu sự quản lý của các cấp khác nhau như vậy đã dẫn đến sự không đồng bộ, thống nhất trong việc đưa ra các nội dung điều chỉnh đối với CCCX.

3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

Một là, hệ thống VBQPPL điều chỉnh liên quan đối với đội ngũ CCCX trong quá trình triển khai thực hiện, pháp luật về CCCX không tránh khỏi sự thiếu thống nhất, chồng chéo và các lỗ hổng chưa điều chỉnh tới;

Hai là, trong quá trình thực hiện pháp luật về CCCX đến nay đã gần 10 năm không còn phù hợp;

Ba là, hiện nay có 7 chức danh CCCX thì 7 chức danh này chịu sự điều chỉnh về ngành, lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

Thứ tư, trong quá trình thực hiện pháp luật về CCCX chưa quan tâm đến việc rà soát, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện.

CHƯƠNG 4. NHU CẦU, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã

4.1.1. Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế

Pháp luật về CCCX cần phải được hoàn thiện để có thể phù hợp với những biến đổi của tình hình kinh tế-xã hội, nhất là sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

4.1.2. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, tôn trọng và bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở cơ sở

Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là một chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước ta. Hiến

pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có pháp luật về CCCX.

Bên cạnh đó, pháp luật về CCCX không chỉ được xem xét với tư cách là công cụ, phương tiện của Nhà nước hạn chế việc lạm quyền của đội ngũ CCCX mà còn là công cụ, vũ khí của mọi người trong xã hội để thực hiện, bảo vệ quyền của người dân bằng việc đưa ra các qui định để người dân kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của đội ngũ CCCX trong quá trình thực thi công vụ.

4.1.3. Yêu cầu của cải cách hành chính nhà nước và đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức

Đại hội Đảng lần thứ XI đã xác định CCHC là khâu đột phá và là một trong những giải pháp quan trọng nhằm hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với thời kỳ CNH - HĐH đất nước, trước hết là các thể chế về kinh tế, về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính Nhà nước. Bên cạnh đó, cải cách chế độ công vụ, CC là một trong những nội dung quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của Chương trình tổng thể cải cách HCNN giai đoạn 2011-2020.

4.1.4. Nhu cầu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020 đặt ra các mục tiêu kiện toàn chính quyền cấp xã, nâng cao chất lượng đội ngũ CCCX và phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương. Đây là yêu cầu đòi hỏi pháp luật về CCCX phải hoàn thiện phù hợp để đạt được các mục tiêu này.

4.1.5. Xuất phát từ nhu cầu nội tại của việc hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã

Nội dung điều chỉnh còn hạn chế bởi các bộ, ngành quản lý chuyên môn ban hành văn bản riêng dẫn đến sự không thống nhất trong các quy định pháp luật về CCCX. Bên cạnh đó, nhu cầu nội tại của việc tự hoàn thiện là nhu cầu tất yếu của mọi thiết chế, kể cả hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật về CCCX.

4.2. Quan điểm hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã

Hoàn thiện pháp luật về CCCX cần thống nhất các quan điểm sau: Hoàn thiện pháp luật về CCCX nhằm xây dựng đội ngũ CCCX trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp; hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã phù hợp với đặc điểm của đội ngũ công chức cấp xã và tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã; đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ, công chức; bảo đảm tính đồng bộ với các lĩnh vực pháp luật có liên quan, tính kế thừa và tính hiện đại.

4.3. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã

4.3.1. Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của pháp luật về công chức cấp xã

Pháp luật có vai trò quan trọng trong xây dựng đội ngũ CBCC, trong đó có CCCX. Pháp luật là cơ sở để xây dựng đội ngũ CCCX đảm bảo về số lượng, nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức đáp ứng nhiệm vụ được giao; pháp luật giúp quản lý đội ngũ CCCX trong sạch, vững mạnh và hoạt động hiệu quả. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của pháp luật về CCCX.

4.3.2. Đổi mới công tác xây dựng pháp luật về công chức cấp xã

Trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành VBQPPL đối với CCCX trên các mặt cụ thể sau: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng VBQPPL đối với CCCX; Đổi mới quy trình xây dựng và ban hành đối với VBQPPL về công chức cấp xã; Nâng cao chất lượng đội ngũ CC trực tiếp xây dựng VBQPPL về CCCX; Cần phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng và ban hành VBQPPL đối với CCCX; Điều chỉnh cơ chế thẩm định và thẩm tra việc xây dựng, ban hành VBQPPL đối với CCCX.

4.3.3. Hoàn thiện nội dung pháp luật điều chỉnh về công chức cấp xã

4.3.3.1. Hoàn thiện quy định về số lượng, tiêu chuẩn công chức cấp xã

Về số lượng, Sửa đổi quy định về số lượng CBCCCX theo hướng mở rộng khoảng cách giữa số lượng tối thiểu và tối đa trong khoảng từ 19 đến 35 người, tùy theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã và khả năng cân đối ngân sách của địa phương do chính quyền cấp tỉnh quyết định kết hợp với thực hiện kinh phí chi hoạt động thường xuyên cho cấp xã.

Về tiêu chuẩn, ban hành quy định mới về tiêu chuẩn trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn đối với CCCX khi tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch. Theo đó, CCCX phải tốt nghiệp đại học trở lên (ở các vùng đô thị, nông thôn, đồng bằng) và trung cấp (miền núi, nơi khó khăn).

4.3.3.2. Hoàn thiện các quy định về nghĩa vụ, quyền hạn của công chức cấp xã

Cần tiếp tục nghiên cứu quy định về tính liên thông giữa CCCX với CC cấp huyện. CCCX phải có đầy đủ quyền như CC các cấp khác. CCCX nếu có thành tích, có đủ các điều kiện theo quy định thì phải được thi lên ngạch chuyên viên chính; liên thông chức danh này với hệ thống công an chính quy theo hướng điều động công an huyện về làm nhiệm vụ Trưởng công an xã.

4.3.3.3. Hoàn thiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã

- Quy định nội dung và hình thức thi tuyển CCCX như CC cấp huyện, cấp tỉnh.

- Thực hiện việc giao chỉ tiêu biên chế CCCX theo theo loại đơn vị hành chính cấp xã, UBND cấp huyện tùy theo khối lượng công việc mà bố trí CCCX thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm hoặc là 2 CCCX thực hiện một nhiệm vụ.

4.3.3.4. Sửa đổi các quy định về đánh giá công chức cấp xã

- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đối với CCCX.
- Đánh giá CCCX thông qua kết quả sát hạch CC hàng năm.
- Bổ sung quy định đánh giá của người dân đối với CCCX.
- Xem xét điều chỉnh quy định về hình thức kỷ luật đối với 2 chức danh CCCX: Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã.

- Hoàn thiện pháp luật về đánh giá, phân loại CCCX theo hướng lấy kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, khối lượng, chất lượng, tiến độ và hiệu quả công việc, ý thức trách nhiệm đối với công việc làm căn cứ chính để đánh giá, xếp loại.

4.3.3.5. Hoàn thiện quy định của pháp luật về đạo đức công vụ đối với công chức cấp xã

Hoàn thiện các quy định của pháp luật về đạo đức công vụ, tập trung vào các giải pháp sau: Nâng cao nhận thức của lãnh đạo, quản lý của chính quyền địa phương và của CCCX về vị trí, vai trò của đạo đức công vụ; nghiên cứu xây dựng thể chế về đạo đức công vụ: Xây dựng Luật (Quy chế) về đạo đức công vụ; Quy định thể chế giám sát và xử lý vi phạm đạo đức công vụ của CBCC, trong đó có CCCX; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với việc nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ CBCCCX; đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường công tác ĐTBĐ về đạo đức công vụ cho đội ngũ CBCC trong đó đặc biệt tăng thời gian ĐTBĐ đối với CCCX; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đạo đức công vụ; xử lý nghiêm các vi phạm đạo đức công vụ của CBCC nói chung và CCCX nói riêng.

4.3.3.6. Điều chỉnh quy định về phân cấp, phân quyền quản lý công chức cấp xã

- Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành chuyên môn và giữa các bộ, ngành có sự phối hợp để thống nhất các quy định quản lý CCCX phù hợp.

- Xây dựng các quy định điều chỉnh riêng về khen thưởng, kỷ luật đối với CCCX.

- Bảo đảm hơn nữa quyền tự quyết, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã.

- Phân cấp một số nội dung quản lý CCCX cho chính quyền cấp xã.

4.3.3.7. Hoàn thiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức cấp xã

- Bổ sung nội dung trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực của các chức danh CCCX trong việc quản lý chương trình ĐTBD CCCX

- Xem xét, giao công tác ĐTBD CCCX cho các trường chính trị hay giao cho các trường thuộc các bộ chuyên ngành quản lý CCCX để công tác này đạt hiệu quả.

- Điều chỉnh về tuổi được cử đi đào tạo đối với CCCX.

- Về chương trình ĐTBD đối với CCCX, cần phải sửa đổi quy định theo hướng UBND xã căn cứ theo tình hình thực tế chất lượng đội ngũ CCCX ở địa phương để đề xuất nội dung, chương trình ĐTBD một cách linh hoạt.

- Có chính sách thỏa đáng trong công tác ĐTBD.

4.3.3.8. Hoàn thiện hệ thống chính sách đối với công chức cấp xã

Tiền lương CCCX được hưởng như CC cấp huyện nhưng khi có yêu cầu chuyển thành CC cấp huyện trở lên thì phải có ít nhất 5 năm công tác, do đó cần phải xem xét để điều chỉnh qui định này đối với CCCX. Xây dựng chế độ phụ cấp công vụ phù hợp, thống nhất đối với công chức khối đảng, đoàn thể và công chức các cơ quan nhà nước.

4.3.3.78. Xác định đúng đối tượng điều chỉnh của pháp luật về công chức cấp xã

Nhằm khuyến khích, động viên chức danh Phó Trưởng công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cần phải xem xét và bổ sung Phó Trưởng Công an xã vào đối tượng điều chỉnh là chức danh CCCX.

4.3.4. Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện pháp luật về công chức cấp xã

a, Tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp giữa các bộ, các ngành, địa phương trong việc tổ chức THPL.

b, Cần quy định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện pháp luật về CCCX; xác định thẩm quyền xử lý.

c, Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về CCCX nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật cho người dân và CCCX nói riêng.

d, Các Bộ, ngành cần bố trí đủ cán bộ chuyên trách về tổ chức THPL về CCCX.

đ, Nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực cho đội ngũ CC trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tổ chức THPL về CCCX.

e, Có chế tài xử phạt đối với các tập thể và cá nhân vi phạm pháp luật về CCCX.

4.3.5. Bảo đảm các điều kiện thực hiện pháp luật về công chức cấp xã

a, Củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Củng cố các cơ quan giúp việc HĐND và UBND trong việc xây dựng văn bản pháp luật.

b, Xây dựng và thực hiện kế hoạch ĐTBĐ nâng cao năng lực đội ngũ CBCC làm công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và về CCCX nói riêng.

c, Nhà nước cần đầu tư kinh phí thỏa đáng trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về CCCX.

d, Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình xây dựng văn bản luật

KẾT LUẬN

Pháp luật về CCCX có vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước và xây dựng đội ngũ CCCX trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, xây dựng nông thôn mới và sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Chính vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về CCCX nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, chú trọng.

Đề tài “Hoàn thiện pháp luật về CCCX ở Việt Nam hiện nay” có phạm vi nghiên cứu khá rộng và tính thực tiễn cao. Vì vậy trong quá trình nghiên cứu, phải kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu để đưa ra kết quả

sát thực nhất. Toàn bộ 4 chương của luận án tập trung vào làm rõ các nội dung sau:

Một là, phân tích làm rõ quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về CC nói chung và CCCX nói riêng qua các giai đoạn lịch sử.

Hai là, phân tích, luận giải những vấn đề cơ bản về CCCX và pháp luật về CCCX.

Ba là, khảo sát, đánh giá các nội dung quy định của pháp luật và thực trạng triển khai các quy định pháp luật về CCCX, cụ thể: về nghĩa vụ và quyền của CCCX; về tiêu chuẩn; tuyển dụng; bố trí, sử dụng; ĐTBĐ; đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; chính sách đãi ngộ; phân cấp quản lý CCCX

Bốn là, xác định nhu cầu và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật đối với CCCX căn cứ vào đặc điểm và nhiệm vụ của CCCX phù hợp với đặc điểm, vai trò của chính quyền cấp xã hiện nay.

Đây là đề tài có nội dung khá phức tạp, trong khi trình độ của NCS hạn chế, do đó rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học để luận án được hoàn thiện hơn. NCS xin trân trọng cảm ơn.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. “*Phương hướng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay*” Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 10 năm 2013.
2. “*Hoàn thiện quy phạm pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*”, Đồng tác giả, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 10 năm 2014.
3. “*Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã từ sau Hội nghị Trung ương 5 khóa IX và một số kiến nghị*”. Tạp chí Cộng sản online ngày 7/3/2015.
4. “*Thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã*”. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 10 năm 2015.
5. “*Phát huy vai trò của cán bộ, công chức cấp xã trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 2 năm 2016
6. “*Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công ở nước ta hiện nay*”, Đồng tác giả, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 4 năm 2016
7. “*Các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã*” Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 9 năm 2016
8. “*Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về công chức cấp xã ở nước ta hiện nay*”. Tạp chí Quản lý nhà nước, số 10 năm 2016
9. “*Đặc điểm, vai trò của pháp luật về công chức cấp xã ở Việt Nam hiện nay*”. Tạp chí Khoa học Nội vụ, số 8 năm 2017.
10. “*Cẩm nang nghiệp vụ dành cho lãnh đạo và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã*”, Tham gia biên soạn, Nxb Chính trị quốc gia năm 2015
11. “*Vai trò của chính quyền xã đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta*”, Tham gia biên soạn, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017.